

TƯ TƯỞNG "TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN" TRONG TRIẾT LÝ VIỆT NAM VỚI CHỦ NGHĨA DUY VẬT NHÂN VĂN HIỆN NAY

HỒ BÁ THÂM^(*)

Khi nghiên cứu lịch sử tư tưởng Việt Nam nhiều người làm nổi bật tư tưởng của chủ nghĩa yêu nước hay tư tưởng đạo đức nhân nghĩa, hay làm rõ từng học phái (Nho, Đạo, hay Phật), nhưng ít người tập trung làm rõ tư tưởng Tam giáo đồng nguyên. Tư tưởng này có truyền thống một thời trong tư tưởng Trung Hoa cổ đại nhưng ở Việt Nam cũng có truyền thống nổi bật, mang sắc thái riêng, khá độc đáo của thời Lý - Trần và về sau được Lê Quý Đôn hệ thống hóa, phát triển lên trình độ mới. Người có công hệ thống hóa trong thời hiện đại về tư tưởng nói trên, nhấn mạnh tính kế thừa nhiều hơn là phê phán là nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Thục với bộ sách 7 tập *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*. Ngay một số tác giả người Pháp thời thuộc địa cũng đã nhận ra cái tâm hồn người Việt Nam với vũ trụ quan tam giáo đồng nguyên⁽¹⁾. Rằng “tổng hợp (synthese) tam giáo là một công phu Việt Nam hóa ba hệ thống tư tưởng ngoại lai thành một tư tưởng mới, thích hợp cho điều kiện lịch sử sinh tồn của dân tộc này”. Nhưng phải chăng chỉ có thế? Nhân đây, chúng tôi xin trình bày một số nhận thức sau đây, nhằm cung cấp luận cứ để suy nghĩ cho chủ nghĩa duy vật nhân văn.

Tư tưởng Tam giáo đồng nguyên như là “chủ nghĩa nhân bản toàn diện khai phóng”, “một thế giới quan đầy đủ, tức là một ý thức hệ trong đó trọng tâm chính là Nho học được Phật học và Đạo học bổ túc cho hoàn vị vậy”⁽²⁾. Thời Lý-Trần, do Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm thực hiện, tổng hợp cả ba tư tưởng chủ yếu của Nho giáo, Đạo giáo và Phật giáo. Nhưng thực ra là từ thời Mâu Tử Lĩnh Nam Giao Chỉ thì đã có sự tổng hợp ba đạo ấy, dù còn sơ hai, nhưng sâu sắc với tinh thần “mặt trời mặt trăng cùng sáng, mỗi đấng có sức chiếu riêng”⁽³⁾. Hoàn cảnh xã hội mà Mâu Bác khác thời thế Mạnh Kha, khôi phục Nho giáo để chống Dương Chu, Mặc Dịch, còn Mâu Bác thì nghiên cứu, tổng hợp các triết thuyết đạo giáo ấy (lấy Phật giáo làm cơ bản) không có dụng ý chống đối mà để thích ứng với thời thế mới⁽⁴⁾. Sau này, Sĩ Nhiếp phát triển thêm rồi các nhà tư tưởng Việt Nam cả Nguyễn Trãi đã chung tay xây dựng Tam giáo trên tinh thần dân tộc, yêu nước, thương dân. Lê Quý Đôn với phương pháp Đồng

*. TS., Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ.

1. Nguyễn Đăng Thục. *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, tập I, tr. 29.

2. Nguyễn Đăng Thục. Sđd., t. VI, tr. 296.

3. Nguyễn Đăng Thục. Sđd., t. I, tr. 18.

4. Nguyễn Đăng Thục. Sđd., t. II, tr. 136, 141.

nhất trong sai biệt, “Thù đồ nhi đồng quy, bách lự nhi nhất trí” (Đường đi khác nhau mà cùng về một đích chung, trăm ý nghĩ mà cùng tới một lí), tạo nên “Một Triết học sinh tồn toàn diện” (HBT nhấn mạnh). Khi thời Lê Thánh Tông chủ trương độc quyền Nho giáo, thì Lê Quý Đôn đã phê phán sự độc tôn và khôi phục, phát triển truyền thống Tam giáo đồng nguyên⁽⁵⁾. Tam giáo có triết lí toàn diện khi xem xét cuộc sống phổ quát của nhân loại.

Nhân loại sống trong ba quan hệ cơ bản:

- Quan hệ giữa người với người trong nhân quần xã hội, cá nhân và đoàn thể;
- Quan hệ giữa người với tạo vật, nhân văn và thiên nhiên;
- Quan hệ giữa mình và mình, ta là ai, là cái gì, thể xác tiêu diệt cái ta còn không, tức vấn đề tâm-vật, vật chất và tinh thần, cái gì tồn tại?⁽⁶⁾

Nho học chủ yếu tập trung nghiên cứu con người và trật tự xã hội, thừa nhận, đề cao cái thực tiễn hiện hữu, đề cao tư tưởng đạo đức, tu thân, chủ trương nhập thế, hướng tới cái đẹp nhân sinh; Đạo học nghiên cứu thiên nhiên, đề cao cái thiên nhiên, cái đạo, cái không tồn tại, cái nhất thể vạn vật đồng nhất thể, chủ trương vô vi, xuất thế, hướng tới cái đẹp thiên nhiên; còn Phật học nghiên cứu con người với chính mình, tìm hiểu cái tâm, từ tâm người đến tâm vũ trụ hướng tới cái tâm linh và ngược lại, thừa nhận hiện tồn vừa có vừa không vừa thực vừa ảo, thấu hiểu sự sống chết, vĩnh cửu, hướng tới cái đẹp tự giác, giác tha, cái đẹp của ý thức vũ trụ đại đồng. Phật giáo có khuynh hướng tổng hợp nhưng lại đứng bên lề xã hội.

Chỉ có Tam giáo mới tổng hợp ưu việt được cả ba phương diện sinh tồn, sinh thành toàn diện: Thiên - Địa - Nhân, hay Tiềm thức - Hữu thức - Siêu thức; hay Tri thức - Tình cảm - Ý chí; Mộng - Thức - Ngủ; Chân - Thiện - Mỹ hay Tri thức - Đạo đức - Nghệ thuật⁽⁷⁾.

Nguyễn Đăng Thục có lí khi nhận xét: “Dân tộc Việt Nam đã sớm tìm thấy ở Tam giáo Nho - Phật - Đạo cái ý thức hệ sinh tồn toàn diện đáp ứng cho cả lí trí, tình cảm, lẫn ý chí. Cho nên một Nho giáo hay một Đạo giáo, hay cả Nho với Đạo cũng không thỏa mãn. Nho học chỉ mới thỏa mãn được nhu cầu xã hội, Đạo chỉ thỏa mãn được nhu cầu tự nhiên. Phải có Phật giáo mới thỏa mãn được nhu cầu tín ngưỡng tâm linh”⁽⁸⁾. Và ông cũng thấy trong cội nguồn tâm thức Việt Nam có tinh thần dân tộc mạnh mẽ quật cường với tinh thần tôn giáo (tín ngưỡng thì đúng hơn) và nghệ thuật tâm linh tổng hợp lại là cơ sở định hướng cho sự tổng hợp tam giáo về sau của dân tộc⁽⁹⁾. Mỗi đạo có khác nhau nhưng cùng đi tìm hạnh phúc của nhân loại, hướng tới hạnh phúc của nhân loại, có ở tâm hồn, hòa điệu ở con người, ở thiên nhiên vũ trụ, ở nhân văn⁽¹⁰⁾. Đồng thời, giữa các đạo đó cũng kế thừa nhau mà mở rộng nội dung của mình, hòa đồng với đạo khác, cơ bản là không biệt lập, chống đối nhau. Chẳng hạn, từ quan niệm của Phật giáo và nền tảng cho sự đồng nguyên là chữ Nhân không chỉ yêu người trong Nho giáo mà là yêu muôn loài, giải thoát là cho chúng

5. Nguyễn Đăng Thục. Sđd., t. VI, tr. 10, 47, 59.

6. Nguyễn Đăng Thục. Sđd., t. VI, tr. 131, 132, 143.

7. Nguyễn Đăng Thục. Sđd., t. VI, tr. 79.

8. Nguyễn Đăng Thục. Sđd., t. VI, tr. 145, 296.

9. Nguyễn Đăng Thục. Sđd., t. I, tr. 175, 176.

10. Nguyễn Đăng Thục. Sđd., t. I, tr. 448, 449.

sinh. “Nhân là vớt cứu trăm luân muôn loài”⁽¹¹⁾.

Có hòa điệu mới có đồng nguyên và có đồng nguyên mới có hòa điệu. Đồng nguyên ở đây là trong Âm có Dương, trong Dương có Âm và ngược lại, chứ không theo kiểu tuyến tính đối lập loại trừ. Cho nên mới “Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”. “Bầu ơi thương lấy Bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”. Ở đó đúng là: Sự sống là “nguyên lí căn bản của mọi sự hiện hữu” dù chúng tuần hoàn, luân hồi muôn kiếp sinh sinh, diệt diệt, hóa sinh.

Tam giáo đồng nguyên không chỉ thống nhất mà xuyên thấu sang nhau, bổ sung cho nhau, trong cái này có cái kia và nâng lên tầm cao mới, thấm được nội dung dân tộc sâu sắc mà chủ nghĩa yêu nước là tư tưởng trung tâm, là một nền tảng. Đó là điều mà Nguyễn Đăng Thục và cả các nhà tư tưởng phương Tây trước đây không chú ý trong nghiên cứu hay khái quát của mình. Thực ra, cần chú ý cả hai mảng tư tưởng dân tộc là chủ nghĩa yêu nước, nhân nghĩa Việt Nam, chữ Nhân Việt Nam và tư tưởng kết hợp sáng tạo Tam giáo. Cái chung để đồng nguyên Tam giáo không chỉ (hay chỉ) vì dân tộc Việt Nam có tâm hồn “vạn vật đồng nhất thể”, “tâm linh siêu nhiên”, “vạn vật ư linh” như có người quan niệm⁽¹²⁾ mà theo chúng tôi, còn do tinh thần dân tộc, yêu nước, nhân nghĩa, do chữ Nhân (qua hai biểu tượng Thần Tiên và Thần Trống Đồng) của dân tộc từ thuở Hồng Bàng. Đó là hai nền tảng của sự đồng nguyên cùng chung một nhân hòa đồng và nhân văn: hiện thực và siêu nhiên, “công lợi và tâm linh” hòa lẫn⁽¹³⁾, tham thông, Vuông - Tròn, giữa Đạo và

Đời chứ không phải thiên về một phía nào duy nhất, nhưng thực tế là Đời ưu trội hơn. Ngay trong hiện thực xã hội văn minh nông nghiệp lúa nước Việt Nam, Đông Á cũng có sự kết hợp kì lạ: bên cạnh dân chủ làng xã thì lại có chế độ phong kiến “chuyên chế” tạo nên phương thức sản xuất Châu Á.

Cần nói thêm rằng, cái chung của vũ trụ, con người, xã hội, hay tự nhiên, siêu nhiên thì để vạn vật đồng nhất thể ở cái Chân Như, hay Phật tính, hay Tâm; ở Thiên tính; ở Đạo. Cả ba cách khái quát hay cảm thấy, nhận thấy, thức hay mộng, vô thức hay hữu thức thì đều nói về cái Một bất biến- sinh thành - biến hóa ra tất cả và trở về với cái Một ấy.

Nhưng cần chú ý thêm là khoa học vật lí hiện đại nhìn vật chất không phải chỉ là vật thể trong chữ duy vật dễ gây hiểu lầm⁽¹⁴⁾, mà là vật chất nói chung (như Lenin quan niệm). Vật chất mịn, ánh sáng, năng lực tương tác, hoạt động mà cái này mới là cơ bản hơn, bản chất hơn, thực thể là nó, tâm vũ trụ là nó, Đạo cũng là nó, thì “năng lực vật chất hết sức tan loãng, vật chất là năng lực tụ lại hết sức”. *Kinh Dịch* cũng cho rằng: “Năng khí kết tinh làm vật chất, tan biến là linh hồn tự do”⁽¹⁵⁾, tức là vật chất mịn, thế giới vô hình, các sóng, và hạt mịn, hạt hạ nguyên tử, theo khoa học vật lí hiện đại xác nhận. Không nên hiểu khi nói vật chất và tinh thần nay không còn giới hạn

11. Nguyễn Đăng Thục. Sđd., t. VII, tr. 298.

12. Nguyễn Đăng Thục. Sđd., t. I, tr. 53, 116.

13. Nguyễn Đăng Thục. Sđd., t. I, tr. 108-109.

14. Ngay Nguyễn Đăng Thục cũng hiểu lầm, nên mới bác lại không có chữ *duy*, rằng triết học phương Đông không duy tâm cũng không duy vật. Sđd., tập VII, tr. 59.

15. Nguyễn Đăng Thục. Sđd., t. VII, tr. 59.

theo kiểu vật chất tan biến thành linh hồn tự do (như Nguyễn Đăng Thục hiểu), kiểu linh hồn phi vật chất mà là sự chuyển hóa giữa vật chất và tinh thần, không tách rời nhau theo quan niệm duy vật biện chứng, duy vật nhân văn. Không từ lập trường duy vật biện chứng sẽ không hiểu đúng khái niệm tâm linh, khái niệm vật chất.

Nhưng theo Nguyễn Đăng Thục, từ trong truyền thống minh triết hay triết lí Việt Nam về Thiên học mà Vạn Hạnh dung hợp, thì triết học ấy lại phù hợp với triết học thế giới đang hướng tới một triết học thống nhất thế giới, “năm châu một chợ”, mật thiết tương quan, hệ thống nhất quán, một quan điểm Địa cầu, một thế giới liên quan tới toàn bộ. Điều mà nhiều nhà tư tưởng Đông - Tây (kể cả chủ nghĩa Mác) là giải quyết mâu thuẫn giữa người và tự nhiên, người xã hội người và chính mình. Tinh thần Thiên học Việt Nam, gần đây ngay Aidous Huxley cũng quan tâm và nhắc lại, làm cơ sở cho triết học tỉ giáo, đó là:

1- Siêu hình học, công nhận Thực thể tối linh ở thế giới sự vật, ở chúng sinh và tinh thần.

2- Tâm lí học công nhận có một cái gì tồn tại trong tâm hồn tương tự hay đồng nhất với thực thể trên.

3- Đạo đức học đặc cứu cánh của nhân loại ở tại sự hiểu biết cái cơ bản vừa tiềm tàng vừa hiện hữu ấy.

Đó là một sự cống hiến triết học Việt Nam truyền thống cho nhân loại⁽¹⁶⁾. Nhận xét này rất cần được nghiên cứu.

Nhưng cũng cần thấy rằng, nếu xưa kia, dân tộc ta chỉ cần có Tam giáo đồng nguyên là có thể thoả mãn được các nhu

cầu cơ bản trong quan hệ con người với thiên nhiên, với xã hội, con người với chính bản thân mình, như Nguyễn Đăng Thục đã nhấn mạnh trên kia là đúng, thì phải nói thêm rằng nhờ có chủ nghĩa yêu nước, ý thức dân tộc mạnh mẽ mới thoả mãn được quan hệ giữa dân tộc mình với dân tộc khác.

Đến thời cận, hiện đại, dân tộc ta đứng trước hoạ xâm lược từ phương Tây và trước thử thách về con đường phát triển, lựa chọn chế độ mới, một bước ngoặt chưa từng có trong lịch sử nhiều nghìn năm của dân tộc, thì Tam giáo quả thật không còn đủ nữa, nhiều mặt lạc hậu của nó bị bộc lộ ra như sự bất lực, khủng hoảng đã rõ ràng. Lúc này phải có triết thuyết mới, hệ tư tưởng mới. Chính chủ nghĩa Mác - Lênin đã thoả mãn nhu cầu đó ở cả ba phương diện mới mà lịch sử tư tưởng trước đó hầu như chưa đạt tới, mà không thấy được những điều này là một sự lạc hậu, và có thể sẽ sai lầm lớn:

1) Về các quy luật chung của cả thế giới, xã hội và con người mà con người cần nhận thức và tuân theo;

2) Vai trò của con người đối với xã hội và tự nhiên, và sự vận động của lịch sử dưới tác động thực tiễn của con người, những quy luật của lịch sử xã hội;

3) Con đường thật sự để giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người là gì?

Từ thực tế ấy, khi chủ nghĩa Mác-Lênin được truyền bá vào Việt Nam và chính Hồ Chí Minh đã kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với tinh hoa truyền thống

16. Nguyễn Đăng Thục. Sđd., t. II, tr. 299, 301.

văn hóa dân tộc cũng như đòi hỏi của thực tiễn, sáng tạo ra hệ tư tưởng Hồ Chí Minh mới đáp ứng được nhu cầu nhận thức, tư tưởng của thời hiện đại. Rồi với kinh nghiệm thành công và chưa thành công của quá trình xây dựng chế độ mới, trong hòa bình xây dựng, chúng ta nhận thức sâu hơn những hạt nhân hợp lí, những truyền thống văn hóa, tư tưởng của dân tộc và nhân loại cần kế thừa, bổ sung hoàn chỉnh hệ tư tưởng Mác - Lênin. Quan niệm cho rằng chỉ cần vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin là đủ là một quan niệm hạn hẹp, biệt phái, không hiểu sự phong phú của văn hóa, tư tưởng nhân loại và từng dân tộc. Ngay GS. Trần Văn Giàu cũng nhận xét năm 1992: “Hiện nay, chúng ta đặt vấn đề đạo đức chưa đúng mức. Cái chủ nghĩa Mác - Lê, đặt vấn đề chính trị, kinh tế rất sắc sảo, nhưng vấn đề xây dựng con người, đạo đức con người chưa đủ tầm. Dường như ở đây có một sự khập khiễng”⁽¹⁷⁾... Theo GS. Trần Văn Giàu, “Cụ Hồ tiếp thu tất cả những cái đó, nhưng trong tất cả các lãnh tụ, Cụ chú trọng hơn hết vấn đề đạo đức”⁽¹⁸⁾. Chính Hồ Chí Minh đã nói rõ những hạn chế và những ưu việt của các tư tưởng và tôn giáo trong lịch sử nhân loại, tìm ra sự tương đồng trong tư tưởng nhân đạo của các hệ thống ấy. Người theo chủ nghĩa Mác, lấy nó làm cốt nhưng sẵn sàng tiếp thu các tinh hoa văn hóa, tư tưởng khác.

Triết học Mác - Lênin cũng cần phát triển hơn nữa. Một trong những phát triển đó là nhu cầu hiểu sâu hơn: 1) về con người thực tiễn và sự nghiệp giải phóng con người, 2) về chủ nghĩa nhân văn thực tiễn cả khía cạnh đạo đức, tâm linh, trí tuệ... theo quan niệm duy vật

biện chứng. Đó sẽ là sự phát triển của chủ nghĩa duy vật nhân văn. Những hạt nhân nhân văn, biện chứng của các tư tưởng triết học truyền thống Việt Nam sẽ góp phần xây dựng lên chủ nghĩa duy vật nhân văn như chúng tôi đã quan niệm. Chủ nghĩa duy vật nhân văn như thế là một sự tổng hợp mới về triết học của thời hiện đại trên lập trường và có cội nguồn chủ yếu từ chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng Tam giáo đồng nguyên và chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Do đó dù chủ nghĩa duy vật lịch sử hay duy vật biện chứng có kế thừa Tam giáo cũng không bao chứa hết vào bản thân mình. Những vấn đề như quan hệ giữa thể lực, tâm lực, trí lực; giữa tình cảm, ý chí, tri thức; giữa đạo đức, khoa học và thẩm mỹ; giữa tâm linh và lí trí; những giá trị nhân văn trong cuộc sống... chẳng hạn, là những vấn đề của triết học về con người, triết học nhân đạo, nhân văn. Cố nhiên triết học Mác về bản chất là nhân văn, có tư tưởng nhân văn và triết lí về con người nhưng ngày nay cần xây dựng thành triết học duy vật nhân văn toàn diện, phổ quát hơn.

Chủ nghĩa duy vật nhân văn⁽¹⁹⁾ như một triết học toàn diện về con người và giải phóng con người, xét về mặt truyền thống tư tưởng Việt Nam thì Tam giáo đồng nguyên - một chủ nghĩa nhân bản

17. Xem: Nguyễn Đăng Thục. *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, tập I, tr. 12.

18. Xem: Lời giới thiệu của Nhà xuất bản trong Nguyễn Đăng Thục, Sđd., tr. 12.

19. Xem thêm: Hồ Bá Thâm. *Chủ nghĩa nhân văn và định hướng nhân văn của sự phát triển xã hội*, Nxb. Văn hóa – Thông tin, Hà Nội 2005; *Phương pháp luận duy vật nhân văn, nhận biết và vận dụng*, Nxb. Văn hóa – Thông tin, Hà Nội 2005; *Khoa học con người và phát triển nguồn nhân lực*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 2003.

toàn diện, khai phóng, biện chứng thì chủ nghĩa duy vật nhân văn đã bắt nguồn từ đó, bao hàm nó từ tinh hoa, tinh túy nhất. Nó xem xét cả Thiên - Địa - Nhân, khi nghiên cứu con người cả ba quan hệ cơ bản với người, với thiên nhiên và với chính mình; không chỉ lí trí mà còn là tình cảm và ý chí; không chỉ thực mà cả hư, không chỉ hiện tại có hạn mà cả tâm linh, vô hạn, nghiên cứu cả sống chết; nghiên cứu sự sống con người và vũ hài hòa trong đó con người là trung tâm; Tâm là tất cả, nhưng là vật chất vô hình (tâm vật chất - nguồn gốc, thực thể) sinh ra tất cả thế giới này kể cả tinh thần, ý thức (tâm ý thức, lòng người, tâm linh - tính thiêng liêng, thần thánh) chứ không phải ngược lại.

Thực ra hệ tư tưởng Việt Nam, theo tôi không chỉ Tam giáo đồng nguyên mà là Tứ giáo đồng nguyên, tức Đạo yêu nước Việt Nam cũng là một đạo lớn mà trên cơ sở đó ba đạo có thể hòa vào nhau, kết hợp được vì cái hiện thực nhân sinh là chủ yếu. Và về sau còn cả Công giáo nữa, tuy lúc đầu có xung khắc nhưng dần dần cũng có sự đồng nguyên nhất định như vừa Kính Chúa vừa Yêu nước. Hay ngày nay chúng ta có thể nói xu hướng tư tưởng ở Việt Nam là Đa giáo đồng nguyên trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chính tư tưởng Hồ Chí Minh là một biểu tượng ấy. Hồ Chí Minh kế thừa và đồng nguyên, dung hóa cả tư tưởng Phật, Nho, Đạo, Mác-Lênin, Tôn Dật Tiên, và nhiều người khác, kế thừa và phát triển cả chủ nghĩa dân tộc chân chính và chủ nghĩa quốc tế trong sáng mà cái chung, nền tảng cho nhiều hệ tư tưởng là chủ nghĩa nhân ái, nhân đạo, nhân văn vì nhân loại đau thương cần được giải phóng, cứu khổ cứu

nạn. Nếu phương Tây thường nhấn mạnh tư tưởng đa nguyên thì phương Đông lại nhấn mạnh cái đồng nguyên (đồng nguyên cái đa dạng là khác cái nhất nguyên, đơn nguyên. Với thực chất của sinh tồn thì sử dụng khái niệm đồng nguyên mới đúng và đúng nhất).

GS. Trần Văn Giàu có nói nhiều tới quan hệ giữa chủ nghĩa Mác và Nho giáo, tìm sự tương đồng nhưng ông chưa chú ý nhiều tới Phật giáo và Đạo giáo có tương đồng gì không. Gần đây ông có nói tới chữ Tâm của Phật và cái Tâm của người cộng sản. Nhưng chữ Tâm vốn có nhiều nghĩa, mà thường hiện nay chỉ hiểu theo nghĩa đạo đức. Chữ Tâm của Nguyễn Du, "chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài" ở đây theo nghĩa triết học, thế giới quan lại là Tâm linh, hay Tâm vũ trụ, Tài là Tam tài Thiên - Địa (siêu nhiên) - Nhân, chẳng?⁽²⁰⁾

Nhiều nhà khoa học Việt Nam đã khái quát hệ thống giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam như yêu nước, anh hùng bất khuất, đoàn kết, tương thân tương ái, lạc quan yêu đời, bao dung, trọng tình nghĩa, thủy chung, v.v... thì đó cũng là nội dung và tinh thần nhân văn Việt Nam, chứ không chỉ tinh thần nhân văn trong Tam giáo.

Việc Hồ Chí Minh nói rằng cần bổ sung và củng cố chủ nghĩa Mác bằng dân tộc học phương Đông, thì về mặt triết học, là bổ sung và củng cố triết học Mác bằng tư tưởng trong tinh hoa của Tam giáo đồng nguyên này của phương Đông, chủ nghĩa dân tộc chân chính và đa giáo nói chung, là nâng cao triết học Mác - Lênin mà hiện nay có thể nói, một trong số đó là chủ nghĩa duy vật nhân văn hay một

20. Nguyễn Đăng Thục. Sđd., t. VI, tr. 238; t. I, tr. 451.

triết học nhân văn toàn diện, khai phóng, biện chứng, hiện thực và cao cả. Chủ nghĩa duy vật nhân văn là một phận triết học Mác được hiện đại hóa và đang phát triển.

Nhưng ngày nay, bổ sung vào triết học Mác hiện đại không chỉ từ Tam giáo đồng nguyên, chủ nghĩa yêu nước mà cả chủ nghĩa nhân văn mới toàn cầu, phổ quát, và cả triết lý tâm linh, triết lý sinh học xã hội, triết lý sinh thái, chứ không phải vấn đề xã hội chính trị. Chỉ nhấn mạnh vấn đề xã hội chính trị, hay kinh tế xã hội thì sẽ rơi vào lối mòn tư duy kiểu Nho giáo.

Chủ nghĩa duy vật lịch sử chủ yếu là triết học về xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng là triết học về thế giới nói chung, thì duy vật nhân văn là triết học về con người, về chính mình. Nhưng từ đó theo nghĩa rộng nhất, nghĩa chủ nghĩa nhân văn thì chủ nghĩa duy vật nhân văn có khả năng tích hợp cả cái tự nhiên, xã hội và siêu nhiên ở con người, tiểu vũ trụ. Chủ nghĩa nhân văn, như tư tưởng Phật giáo hay tư tưởng sinh thái ngày nay là yêu thương muôn loài, tôn trọng cái tâm linh vũ trụ và của con người; hay tư tưởng Lão - Trang là sống hài hòa với tự nhiên; tư tưởng nhân nghĩa vì nhân quần của Nho giáo, tôn trọng lẽ sống cá nhân hợp lý của Dương Chu; hay không chỉ nói về sự sinh tồn lạc quan mà nghiên cứu cả cái buồn chán của con người, cái bất hạnh, hiện sinh, cái đời sống toàn diện của chúng sinh trong triết học tư sản hiện đại, tất nhiên trên lập trường khoa học, duy vật, biện chứng, khai phóng, tránh mọi sự cực đoan, mê tín, nhưng với nhiều cách tiếp cận khác nhau (cả cách tiếp cận đạo học) tiến đến chân lý nhân sinh.

Ngay Phật giáo cũng tiến tới tính đồng nguyên: Đạo pháp, Dân tộc và Chủ nghĩa xã hội, Công giáo cũng: Kính Chúa, yêu Nước, sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc. Xu thế đồng nguyên, hài hòa, hòa hợp, đại đồng, nhân văn hóa sự phát triển con người và xã hội là xu hướng lớn, triết lý và minh triết lớn của thời đại, không ai có thể đứng ngoài mà phát triển, thịnh vượng được.

Đúng như GS. Nguyễn Đức Bình, đã nhận xét năm 1992: "...Với những học thuyết xã hội ngoài chủ nghĩa Mác-Lênin lâu nay thái độ chúng ta có chỗ không đúng, - mang tinh thần biệt phái, không đọc, không nghiên cứu, phủ nhận tất cả, dù trong đó có thể có những nhân tố hợp lý, những giá trị chung toàn nhân loại. Những yếu tố ấy nếu biết gạn lọc, biết hấp thụ một cách có phê phán, sẽ làm giàu thêm bản thân chủ nghĩa Mác và chính như vậy mới đúng tinh thần và thực chất học thuyết của chúng ta. Chủ nghĩa Mác không nằm ngoài, bên lề, mà phải phát triển chính giữa dòng lịch sử tư tưởng của nhân loại, nó là kết tinh tinh tất cả những tinh hoa tư tưởng"⁽²¹⁾. Đó là tinh thần biện chứng đồng nguyên, toàn diện, khai phóng, bao dung, trung đạo và nhân văn.

Do vậy, việc nghiên cứu truyền thống văn hóa, tư tưởng dân tộc Việt Nam như tư tưởng yêu nước thương nòi mà cả tư tưởng Tam giáo, đặt nó trong dòng chảy từ truyền thống đến hiện đại, từ đó phát triển lên tầm cao mới là cần thiết. Và qua đó cũng giúp chúng ta hiểu sâu sắc thêm dân tộc Việt Nam từ cái cốt lõi, từ bản sắc của nó/.

21. Báo Nhân Dân, ngày 5/6/1992.